

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày: 12-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa và ông Nguyễn Thành Phước.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Linh E, sinh ngày 19/9/1999 tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo có vợ tên L Phạm Ngọc G, sinh năm 1998; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, không đi học, làm thuê.

Ngày 19/10/2023, bị UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương.

Ngày 22/01/2024, bị UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (theo Bản án số 19/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Văn Đ1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Trương Văn Đ, bà Lê Thị L1, ông Ngô Văn Đ1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày không xác định trong tháng 10/2023, Phạm Văn L2 Em đi bộ từ nhà ở ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang đến huyện T để tìm tài sản lấy trộm. Khi Linh E đi đến khu vực ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, phát hiện xe mô tô biển số 67S2-0999 của Trương Văn Đ dựng gần ao nuôi cá, có ghim sẵn chìa khóa, không ai trông giữ nên L2 Em lấy trộm xe điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ. Khi Linh E điều khiển xe được khoảng 05km thì gặp xe thu mua phế liệu ven đường không có người trông xe, trên xe có 01 biển số xe mô tô 67B1-665.72 nên Linh E lấy thay vào biển số xe trộm, còn biển số 67S2-0999 ném xuống kênh. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên Linh E cất giấu xe mô tô trộm được ở khu vực chòi ruộng xã V, huyện C.

Đến khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, Linh E đi bộ đến chòi ruộng lấy xe mô tô gắn biển số 67B1-665.72 điều khiển đến đài truyền thanh của xã B, huyện C, tỉnh An Giang cắt trộm dây điện sinh hoạt của những hộ dân bị phát hiện bắt quả tang và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang theo Lệnh bắt bị can để tạm giam trong vụ án khác.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYMAX, số khung 026390, số máy 026390.
- 01 biển số xe mô tô 67B1-667.52.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67S2-0999, nhãn hiệu SYMAX, màu sơn đỏ bạc, số khung 026390, số máy 026390, trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu SYMAX, màu sơn đỏ bạc, số khung 026390, số máy 026390 cho Trương Văn Đ.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTS-HS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn L2 Em về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trương Văn Đ, Lê Thị L1 trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Đ đã nhận lại xe mô tô và yêu cầu xử lý Linh Em theo quy định pháp luật.

Ngô Văn Đ1 trình bày: Xe mô tô biển số 67B1-665.72 do Đ1 mua và đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, Đ1 bán xe lại cho người không rõ nhân thân, không làm hợp đồng mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Phạm Văn Linh E đã khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Khoảng 13 giờ, ngày không xác định trong tháng 10/2023, Phạm Văn L2 Em đi bộ từ nhà ở ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang đến huyện T để tìm tài sản lấy trộm. Khi Linh E đi đến khu vực ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, phát hiện xe mô tô biển số 67S2-0999 của Trương Văn Đ dựng gần ao nuôi cá, có ghim sẵn chìa khóa, không ai trông giữ nên L2 Em lấy trộm xe điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ. Khi Linh E điều khiển xe được khoảng 05km thì gặp xe thu mua phế liệu ven đường không có người trông xe, trên xe có 01 biển số xe mô tô 67B1-665.72 nên Linh E lấy thay vào biển số xe trộm, còn biển số 67S2-0999 ném xuống kênh. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên Linh E cất giấu xe mô tô trộm được ở khu vực chòi ruộng xã V, huyện C.

Đến khoảng 17 giờ ngày 09/12/2023, Linh E đi bộ đến chòi ruộng lấy xe mô tô gắn biển số 67B1-665.72 điều khiển đến đài truyền thanh của xã B, huyện C, tỉnh An Giang cắt trộm dây điện sinh hoạt của những hộ dân bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L2 Em mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt bản án số 19/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu SYMAX, màu sơn đỏ bạc, số khung 026390, số máy 026390 cho Trương Văn Đ.

Đối với biên số xe mô tô 67B1-667.52 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong vụ án này người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra người bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa.

Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L2 Em:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ, ngày không xác định trong tháng 10/2023, tại khu vực ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 67S2-0999 của Trương Văn Đ có giá trị 2.500.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, việc nào nên làm và việc nào không nên làm. Tuy nhiên, chỉ vì tham lam nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của các bị hại với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 19/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xe mô tô nhãn hiệu SYMAX, màu sơn đỏ bạc, số khung 026390, số máy 026390 cho Trương Văn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số xe mô tô 67B1-667.52 không còn giá trị sử dụng, đồng thời ông Ngô Văn Đ1 trình bày xe mô tô biển số 67B1-665.72 do Đ1 mua và đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, Đ1 bán xe lại cho người không rõ nhân thân, không làm hợp đồng mua bán, chưa sang tên chủ sở hữu, không yêu cầu nhận lại biển số 67B1-667.52 nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Bị cáo Phạm Văn Linh E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L2 Em phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L2 Em 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt Bản án số 19/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một biển số xe mô tô 67B1-667.52.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKSTS, ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Phạm Văn L2** Em chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở **Ủy ban nhân dân xã N1** đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Trí Nguyên